

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 6**

**TUẦN 13 (TỪ 29/12/2021 ĐẾN 04/12/2021)**

**1. MÔN NGỮ VĂN**

**A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):**

**BÀI 4 : NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI**

**TIẾT 4:**

**VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ**  
**(Nguyễn Ngọc Thuần)**

**I. TÌM HIỂU CHUNG:**

**1. Tác giả:**

- Tên: Nguyễn Ngọc Thuần (1972), quê Hàm Tân – Bình Thuận.
- Ông đạt được nhiều giải thưởng danh giá trong văn chương.

**2. Tác phẩm:**

- Thể loại: truyện dài.
- Phương thức biểu đạt chính: tự sự.
- Xuất xứ: trích từ chương 5 trong “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”, xuất bản năm 2004.
- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.
- Bộ cục:
  - + Phần 1: từ đầu đến “tuyệt nhất thế giới” -> Những trò chơi của người bố.
  - + Phần 2: còn lại -> Những điều chiêm nghiệm được ở người con.

**II. TÌM HIỂU CHUNG:**

**1. Những trò chơi của người bố:**

**a. Trò chơi đoán tên các loài hoa:**

- Người con nhắm mắt lại và chạm từng bông hoa rồi đoán tên.

**b. Trò chơi tìm kiếm mọi vật:**

- Người con nhắm mắt và tìm kiếm mọi vật từ ngoài vườn vào đến trong nhà.

**c. Những món quà trong cuộc sống:**

- Người con lắng nghe và cảm nhận được sự quý giá của những món quà.

**d. Trò chơi ngủ gọi tên các loài hoa:**

- Người con nhắm mắt lại, ngủ rồi gọi tên các loài hoa.

**=> Người bố đã thể hiện tình yêu thương với đứa con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống. Bố dạy con phải biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.**

**2. Những điều chiêm nghiệm được ở người con:**

- Từ không thể đoán được tên loài hoa → thuộc tên loài hoa → nhắm mắt, ngửi mùi hoa cũng có thể đoán đúng tên.
- Hiểu được việc cảm nhận khu vườn không chỉ bằng mắt mà còn bằng tai, bằng mũi, bằng cảm xúc, bằng trí tưởng tượng về thế giới tự nhiên.
- Học được cách trân trọng mọi món quà, cách cho và nhận món quà cũng thể hiện được nét đẹp trong mỗi người.

**=> Người con hiểu, trân trọng thiên nhiên và nâng niu, biết ơn những món quà từ cuộc sống.**

**III. TỔNG KẾT:**

### 1. Nội dung:

- Truyện kể về những trò chơi của người bố và đứa con. Qua đó, người bố đã dạy cho đứa con cách yêu thương, trân trọng thiên nhiên và nâng niu những món quà từ cuộc sống.

### 2. Nghệ thuật:

- Cách kể chuyện sinh động, hấp dẫn.

#### TIẾT 5:

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU BẰNG CỤM TỪ VIẾT NGẮN

### I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT: ( HS gạch dưới những ý chính trong SGK/82)

#### 1. Cụm từ:

- Cụm từ có hai từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa tạo thành câu, trong đó có một từ ( danh từ, động từ, tính từ) đóng vai trò là thành phần trung tâm, các từ còn lại bổ sung ý nghĩa cho thành phần trung tâm.

- Cụm từ đóng vai trò chủ ngữ hoặc vị ngữ.

- Phân loại:

+ Cụm động từ. VD: thường dẫn tôi ra vườn.

+ Cụm tính từ. VD: rất chăm chỉ.

+ Cụm danh từ. VD: hai cái răng đen nhánh.

#### 2. Cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

- Biến CN và VN của câu từ một từ thành một cụm từ.

- Biến CN và VN của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

- Có thể mở rộng cả CN, VN hoặc mở rộng cả thành phần CN và VN.

#### 3. Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

- Việc mở rộng thành phần chính của câu bằng một cụm từ làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng.

### II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: ( HS làm bài tập theo sự hướng dẫn của GV)

#### Bài tập 1: SGK/96

So sánh hai câu dưới đây và rút ra tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

a. Vuốt cứng dần và nhọn hoắt.

b. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

#### Bài tập 2: SGK/97

So sánh những cách diễn đạt dưới đây và cho biết tác dụng của việc dùng cụm động từ, cụm tính từ làm thành phần vị ngữ trong câu:

a. Biết chị Cốc đi rồi, tôi bò lên.

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên.

b. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc.

Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

c. Trời nóng.

Trời nóng hầm hập.

#### Bài tập 3: SGK/97

Trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” (Tô Hoài) và “Giọt sương đêm” (Trần Đức Tiến), các tác giả thường sử dụng kiểu câu có vị ngữ là một chuỗi các cụm động từ, cụm tính từ. Ví dụ:

- *Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp* (Tô Hoài). Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hai cụm động từ.
- *Ông khách lượn một vòng trên không rồi khép cánh, thân trọng đáp xuống ngọn măng trúc ngoài cùng xóm Bờ Giậu* (Trần Đức Tiên). Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

**Hãy tìm trong mỗi văn bản ít nhất một cách diễn đạt tương tự và cho biết tác dụng của các diễn đạt đó.**

#### **Bài tập 4: SGK/97**

**Xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ của các câu dưới đây:**

- Khách giặt mình.
- Lá cây xào xạc.
- Trời rét.

**Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc cả hai thành phần chính trong các câu trên. Sau đó so sánh để làm rõ sự khác biệt nghĩa giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng.**

### **III. VIẾT NGẮN:**

Văn bản “ Bài học đường đời đầu tiên” kết thúc với hình ảnh “ Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn ( từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ. ( HS viết đoạn theo sự hướng dẫn của GV)

### **B. LUYỆN TẬP:**

#### **Bài tập 5: SGK/97**

**Đọc đoạn văn sau:**

*Thình thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phanh phách giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. ( Tô Hoài, Bài học đường đời đầu tiên)*

- Tìm và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên.
- Tìm và chỉ ra tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên.

#### **Bài tập 6: SGK/98**

**Đọc đoạn văn sau:**

*Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi **tợn** lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại. ( Tô Hoài, Bài học đường đời đầu tiên)*

- Tìm các nghĩa của từ “**tợn**” có trong từ điển.
- Từ “**tợn**” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa nào trong những nghĩa có được ở câu a? Cho biết cơ sở xác định.

### **Dẫn dò:**

- Hoàn thành các bài tập ở phần Luyện tập và Viết ngắn.
- Chuẩn bị bài: “ Viết: Kể lại một trải nghiệm của bản thân”, “ Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của bản thân”./.

## 2. MÔN TOÁN

### 2.1 SỐ HỌC

#### BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG I

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

###### Câu hỏi trắc nghiệm:

**1.** Gọi X là tập hợp các chữ cái trong từ “thanh”. Cách viết đúng là:

(A)  $X = \{t; h; a; n; h\}$

(B)  $X = \{t; h; n\}$

(C)  $X = \{t; h; a; n\}$

(D)  $X = \{t; h; a; n; m\}$

###### **Giải:**

**Chọn câu C.**

**2.** Gọi X là tập hợp các số tự nhiên không lớn hơn 5. Cách viết **sai** là:

(A)  $X = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

(B)  $X = \{0; 2; 4; 1; 3; 5\}$

(C)  $X = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 5\}$

(D)  $X = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 5\}$

###### **Giải:**

**Chọn câu C.**

**3.** Cách viết nào sau đây là **sai**?

(A)  $a + b = b + a$

(B)  $ab = ba$

(C)  $ab + ac = a(b + c)$

(D)  $ab - ac = a(c - b)$

###### **Giải:**

**Chọn câu D.**

**4.** Nhằm xem kết quả phép tính nào dưới đây là đúng?

(A)  $12. 11 = 122$

(B)  $13. 99 = 1170$

(C)  $14. 99 = 1\ 386$

(D)  $45. 9 = 415$

###### **Giải:**

Câu a:  $12. 11 = 132 \Rightarrow$  câu a: sai.

Câu b:  $13. 99 = 1287 \Rightarrow$  câu b: sai.

Câu c:  $14. 99 = 1386 \Rightarrow$  câu c: đúng.

Câu d:  $45. 9 = 405 \Rightarrow$  câu d: sai.

**Chọn câu C.**

**5.** ƯCLN(18, 24) là:

(A) 24.      (B) 18.      (C) 12.      (D) 6.

###### **Giải:**

$$18 = 2 \cdot 3^2$$

$$24 = 2^3 \cdot 3$$

Thừa số chung, mũ nhỏ nhất: 2 và 3.

$$\Rightarrow \text{ƯCLN}(18, 24) = 2 \cdot 3 = 6$$

**Chọn câu D.**

**6.** BCNN(3, 4, 6) là:

(A) 72. (B) 36. (C) 12. (D) 6.

**Giải:**

$$3 = 3$$

$$4 = 2^2$$

$$6 = 2 \cdot 3$$

Thừa số chung và riêng, mũ lớn nhất:  $2^2$  và 3

$$\Rightarrow \text{BCNN}(3, 4, 6) = 2^2 \cdot 3 = 12$$

**Chọn câu C.**

**Bài tập tự luận:**

**1.** Tính giá trị của biểu thức (bằng cách hợp lí nếu có thể):

a)  $A = 37 \cdot 173 + 62 \cdot 173 + 173$  ;

c)  $C = 2^3 \cdot 3 - (1^{10} + 15) : 4^2$  ;

(câu b, d: HS làm tương tự)

**Giải:**

a)  $A = 37 \cdot 173 + 62 \cdot 173 + 173$  ;

$$= 173 \cdot (37 + 62 + 1)$$

$$= 173 \cdot 100$$

$$= 17300$$

c)  $C = 2^3 \cdot 3 - (1^{10} + 15) : 4^2$  ;

$$= 2^3 \cdot 3 - (1 + 15) : 4^2$$

$$= 2^3 \cdot 3 - 16 : 4^2$$

$$= 8 \cdot 3 - 16 : 16$$

$$= 24 - 1$$

$$= 23$$

**2.** Tìm các chữ số x, y biết:

a)  $\overline{12x02y}$  chia hết cho cả 2; 3 và 5.

(câu b: HS làm tương tự)

**Giải:**

Vì số  $\overline{12x02y}$  chia hết cho cả 2 và 5  $\Rightarrow y = 0$ .

$\Rightarrow$  ta có số:  $\overline{12x020}$

Tổng các chữ số:  $1 + 2 + x + 0 + 2 + 0 = 5 + x$ .

Để số  $\overline{12x020}$  chia hết cho 3 thì tổng các chữ số phải là một số chia hết cho 3

$\Rightarrow 5 + x$  phải là số chia hết cho 3.

Vì  $x \in \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$  (x chỉ có 1 chữ số).

$\Rightarrow 5 + x \in \{5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14\}$

mà  $5 + x$  phải là số chia hết cho 3.

$\Rightarrow 5 + x$  chỉ có thể là: 6; 9; 12.

$\Rightarrow$  ta chỉ chọn x là: 1; 4; 7.

Vậy x là: 1; 4; 7 và y là: 0.

**3.** Viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử:

a)  $A = \{a \in \mathbb{N} \mid 84 : a; 180 : a \text{ và } a > 6\}$

(câu b: HS làm tương tự)

**Giải:**

Ta có:  $84 \div a$  và  $180 \div a$

$\Rightarrow a \in \text{ƯC}(84, 180)$

Tìm  $\text{ƯCLN}(84, 180)$

$$84 = 2^2 \cdot 3 \cdot 7$$

$$180 = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$$

Thừa số chung, mũ nhỏ nhất:  $2^2, 3$

$$\Rightarrow \text{ƯCLN}(84, 180) = 2^2 \cdot 3 = 12$$

$$\Rightarrow \text{ƯC}(84, 180) = \text{Ư}[\text{ƯCLN}(84, 180)] = \text{Ư}(12) = \{1; 2; 3; 4; 6; 12\}$$

$$\Rightarrow a \in \{1; 2; 3; 4; 6; 12\}$$

mà  $a > 6$

$\Rightarrow a$  chỉ có thể là: 12.

Vậy tập hợp  $A = \{12\}$ .

**4.** Trong dịp “Hội xuân 2020”, để gây quỹ giúp đỡ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn, lớp 6A bán hai mặt hàng (như bảng ở cột bên) với mục tiêu số tiền lãi thu được là 500 000 đồng.

STT	Tên hàng	Số lượng đã nhập	Giá nhập	Giá bán
1	Trà sữa	100 li	16 500 đồng/li	20 000 đồng/li
2	Dừa	70 quả	9 800 đồng/quả	15 000 đồng/quả

Trong thực tế các bạn đã bán được số lượng hàng như sau: trà sữa bán được 93 li, dừa bán được 64 quả.

Hỏi lớp 6A đã thu được bao nhiêu tiền lãi? Lớp 6A có hoàn thành mục tiêu đã đề ra không?

**Giải:**

Số tiền lớp 6A thu về được là:

$$93 \cdot 20\,000 + 64 \cdot 15\,000 = 2\,820\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền lớp 6A đã dùng để mua hàng là:

$$100 \cdot 16\,500 + 70 \cdot 9\,800 = 2\,336\,000 \text{ (đồng)}$$

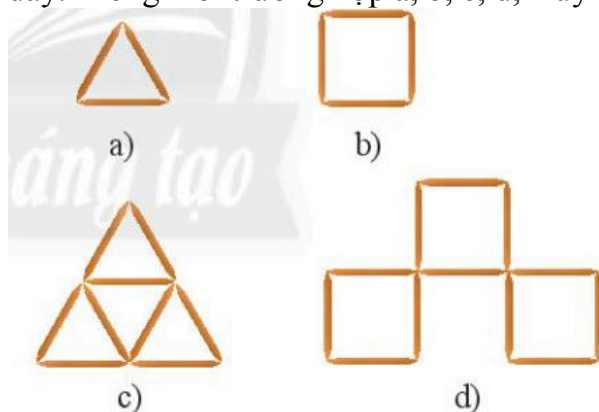
Vì  $2\,820\,000 > 2\,336\,000$  nên lớp 6A có tiền lãi.

Số tiền lãi lớp 6A thu được là:

$$2\,820\,000 - 2\,336\,000 = 484\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì  $484\,000 < 500\,000$  nên lớp 6A chưa hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

**6.** Huy chơi trò chơi xếp 36 que tăm thành những hình giống nhau như các hình dưới đây. Trong mỗi trường hợp a, b, c, d, Huy xếp được bao nhiêu hình như vậy?

**Giải:**

a) Mỗi hình cần 3 que tăm, nên số hình bạn Huy xếp được là:  $36 : 3 = 12$  (hình).

- b) Mỗi hình cần 4 que tăm, nên số hình bạn Huy xếp được là:  $36 : 4 = 9$  (hình).  
c) Mỗi hình cần 9 que tăm, nên số hình bạn Huy xếp được là:  $36 : 9 = 4$  (hình).  
d) Mỗi hình cần 12 que tăm, nên số hình bạn Huy xếp được là:  $36 : 12 = 3$  (hình).

**8.** Nhóm các bạn lớp 6B cần chia 48 quyển vở, 32 chiếc thước kẻ và 56 chiếc bút chì vào trong các túi quà để mang tặng các bạn ở trung tâm trẻ mồ côi sao cho số quyển vở, thước kẻ, và bút chì ở mỗi túi đều như nhau. Tính số lượng túi quà nhiều nhất mà nhóm các bạn có thể chia được. Khi đó, số lượng vở, thước kẻ, bút chì trong mỗi túi là bao nhiêu?

**Giải:**

Gọi  $x$  là số lượng túi quà nhiều nhất mà nhóm các bạn có thể chia được (điều kiện:  $x$  thuộc  $N^*$ )

Ta có:  $48 : x ; 32 : x ; 56 : x$  và  $x$  lớn nhất.

$$\Rightarrow x = \text{ƯCLN}(48, 32, 56)$$

$$48 = 2^4 \cdot 3$$

$$32 = 2^5$$

$$56 = 2^3 \cdot 7$$

Thừa số chung, mũ nhỏ nhất:  $2^3$

$$\Rightarrow \text{ƯCLN}(48, 32, 56) = 2^3 = 8.$$

$$\Rightarrow x = 8$$

$\Rightarrow$  Số lượng túi quà nhiều nhất có thể chia được là: 8 (túi quà).

Số quyển vở trong mỗi túi quà:  $48 : 8 = 6$  (quyển vở)

Số chiếc thước kẻ trong mỗi túi quà:  $32 : 8 = 4$  (chiếc thước kẻ)

Số chiếc bút chì trong mỗi túi quà:  $56 : 8 = 7$  (chiếc bút chì)

**B. LUYỆN TẬP:**

- Bài tập về nhà: 1(b, d) ; 2b ; 3b ; 5 ; 7 ; 9 trang 46, 47 SGK.

## 2.2 HÌNH HỌC

### XÁC SUẤT THỐNG KÊ

#### A. LÝ THUYẾT

#### BÀI 2: BIỂU DIỄN DỮ LIỆU TRÊN BẢNG

##### 1. Bảng dữ liệu ban đầu:

Khi điều tra về 1 vấn đề nào đó, người ta thường thu thập dữ liệu và ghi lại trong bảng dữ liệu ban đầu

Ví dụ 1: Bảng dữ liệu ban đầu về các nhạc cụ ưa thích nhất của 20 thành viên Câu lạc bộ Âm nhạc của trường THCS Quang Trung là

S	G	O	K	G	G	T	K	G	O
G	K	G	G	T	O	G	G	O	O

**Thực hành** SGK/102 : Bảng viết tắt 6 môn học:

Môn	Toán	Văn	Anh	Khoa học tự nhiên	Lịch sử và địa lí	Công nghệ
Viết tắt	T	V	A	K	L	C

Lập bảng số liệu môn học được yêu thích nhất của các bạn trong tổ:

Môn	T	V	A	K	L	C
Số HS						

##### 2. Bảng thống kê:

-Bảng thống kê là một cách trình bày dữ liệu chi tiết hơn bảng dữ liệu ban đầu, bao gồm các hàng và các cột, thể hiện danh sách các đối tượng thống kê cùng với các dữ liệu của đối tượng đó

Ví dụ 2:

a/ Bảng thống kê điểm Toán của học sinh tổ 1 là:

Điểm	9	8	7	6	5	4
Số HS	1	4	1	3	2	1

b/ Bảng thống kê về loại nhạc cụ yêu thích nhất của các thành viên Câu lạc bộ Âm nhạc của trường THCS Quang Trung là:

Loại nhạc cụ	Organ	Ghita	Kèn	Trống	Sáo
Số HS	5	9	3	2	1

#### **Vận dụng:**

##### **Vận dụng 1:**

Xếp loại học lực của HS tổ 1 lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau:

Kh	G	Kh	Kh	TB
G	Kh	TB	TB	Kh
Kh	Y	G	Kh	Kh

(G: Giỏi, Kh: Khá, TB: Trung bình, Y: Yếu)

Bảng thống kê:

Xếp loại	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Số HS	3	8	3	1

**Vận dụng 2:** bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm lớp 6A

Xếp loại	Tốt	Khá	Trung bình
Số HS	25	3	2

a/ Lớp 6A có 30 HS

b/ Số HS có hạnh kiểm khá trở lên là 28 HS

**Bài tập:**

**BT1/SGK/107**

Điều tra loại phim yêu thích nhất của 36 HS lớp 6A3, bạn lớp trưởng thu được bảng dữ liệu ban đầu như sau:

H	H	L	L	K	K	H	T	C	C	T	H
H	C	T	T	K	C	L	H	H	H	L	L
T	C	T	T	K	H	L	C	T	H	H	C

Viết tắt: H: Hoạt hình, L: Lịch sử, C: Ca nhạc, K: Khoa học, T: Trinh thám

a/ Bảng trên là bảng dữ liệu ban đầu

b/ Bảng thống kê

Loại phim yêu thích	H	L	C	K	T
Số HS	11	6	7	4	8

## **B. LUYỆN TẬP**

Điểm kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6C được ghi lại như sau:

6	8	7	9	10	9	7	9	8	9
5	9	6	8	8	4	5	10	8	8
7	8	5	6	6	7	8	7	6	5

a) Hãy gọi tên bảng dữ liệu trên

b) Lập bảng thống kê tương ứng với số điểm các bạn đạt được và cho biết lớp 6C có bao nhiêu bạn đạt điểm 10 ?/.

### 3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG

##### A. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

##### Bài 18 : THỰC HÀNH QUAN SÁT TẾ BÀO THỰC VẬT

- Cách tiến hành :
  - Quan sát tế bào trứng cá bằng mắt thường và kính lúp .
  - Quan sát tế bào biểu bì vảy hành bằng kính hiển vi quang học
  - Quan sát hình dạng tế bào biểu bì da ếch.
- Bài tập :

Câu hỏi 1: Để quan sát được tế bào ta cần dùng thiết bị nào sau đây?

A. Kính hiển vi.      B. Kính lúp      C. Mắt thường      D. Cả 3 đáp án trên.

Câu hỏi 2: Khi quan sát tế bào thực vật, cần chú ý điều gì để quan sát tế bào tốt nhất?

Câu hỏi 3: Đặc điểm nào giúp em phân biệt được tế bào thực vật và tế bào động vật?

##### B. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6:

-Tế bào có thể thực hiện chức năng của cơ thể sống như : trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ,sinh trưởng ,phát triển , vận động ,cảm ứng ,sinh sản ...

- Hình dạng và kích thước tế bào.

1/ Các thành phần của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực , so sánh sự giống và khác giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

2/ Chức năng các thành phần của tế bào .

3/ Các thành phần của tế bào thực vật và tế bào động vật , so sánh sự giống và khác giữa tế bào thực vật và tế bào động vật ,

4/ Sự lớn lên và sự sinh sản của tế bào :

- Số tế bào sinh ra sau n lần phân chia tế bào .
- Ý nghĩa

##### CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ

##### Bài 19 : Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào :

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1/ **Cơ thể đơn bào** :Cơ thể đơn bào: Là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. VD: Trùng giày, trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic; vi khuẩn E. coli, vi khuẩn lao....

2/ **Cơ thể đa bào** : Là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể (Trong khi đó: Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào). Cơ thể TV được cấu tạo từ một số loại tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút... Cơ thể ĐV được cấu tạo từ một số loại tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào cơ, tế bào thần kinh...VD: Cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng....

##### B. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

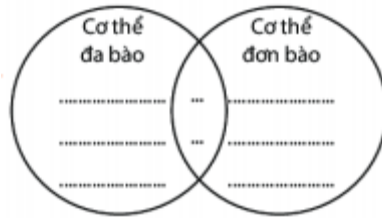
+ Cơ thể TV/ĐV được cấu tạo từ nhiều loại tế bào khác nhau.

+ Cơ thể TV/ĐV có đặc điểm: Kích thước lớn, được cấu tạo từ nhiều loại tế bào khác nhau. VD: Tế bào biểu bì (bảo vệ), tế bào mạch dẫn thân (dẫn nước và các chất hòa tan), tế bào lông hút rễ (hút nước và chất khoáng hòa tan), tế bào thần kinh (truyền tín hiệu)....

### C. LUYỆN TẬP:

Câu 1. Kể tên một số cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào mà em biết?

Câu 2. Điền các điểm giống nhau và khác nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào vào sơ đồ theo mẫu gợi ý sau:



Câu 3. Sắp xếp các đại diện sau vào hai nhóm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào: Trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, con rắn, trùng giày, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.

### D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Hoàn thành câu hỏi phần luyện tập .
- Ôn tập lại chủ đề 6.
- Xem trước bài 20./.

## **4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

### **PHẦN LỊCH SỬ**

#### **A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):**

##### **Bài 7: LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI**

#### **I./ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

(Học sinh tự học)

#### **II./ QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP NHÀ NƯỚC LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI**

- Khoảng 3500 năm TCN, một số quốc gia thành thị của người Xu-me ra đời ở Lương Hà.  
- Sau người Xu-me, nhiều tộc người khác lập nên những vương quốc hùng mạnh, nổi tiếng nhất là Ba-bi-lon.

- Năm 539 TCN, Lương Hà bị người Ba Tư xâm lược. Nhà nước Lương Hà cổ đại kết thúc.

#### **III./ NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA TIÊU BIỂU**

##### **1/ Chữ viết và văn học**

- Từ thiên niên kỉ IV TCN, người Lương Hà đã có chữ viết, gọi là chữ hình nêm (hình góc).  
- Thành tựu văn học nổi bật: bộ sử thi Gin-ga-mét.

##### **2/ Luật pháp**

- Năm 1750 TCN, bộ luật thành văn Ha-mu-ra-bi ra đời, sớm nhất trong lịch sử nhân loại.

##### **3/ Toán học**

- Người Lương Hà giỏi về số học, họ sáng tạo phép đếm lấy 60 làm cơ sở.

##### **4/ Kiến trúc và điêu khắc**

- Công trình kiến trúc nổi tiếng: vườn treo Ba-bi-lon ở thế kỉ VI TCN  
- Nghệ thuật điêu khắc trên đá, đất sét, gạch nung rất đặc sắc.

#### **B. LUYỆN TẬP**

Em hãy hoàn thành các câu trắc nghiệm sau:

**Câu 1. Nhà nước Lương Hà cổ đại ra đời khoảng thời gian nào?**

- A. 3000 năm TCN
- B. 3500 năm TCN
- C. 2500 năm TCN
- D. 2000 năm TCN

**Câu 2. Chủ nhân đầu tiên của Lương Hà cổ đại là**

- A. Người Xu-me
- B. Người At-kat
- C. Người Ba-bi-lon
- D. Người Át-sy-ri

**Câu 3. Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lương Hà cổ đại là**

- A. Kim tự tháp
- B. Bia đá khắc luật Ha-mu-ra-bi
- C. Vườn treo Ba-bi-lon
- D. Vạn lý trường thành

**Câu 4. Thành tựu nào của người Lương Hà cổ đại còn có ảnh hưởng đến ngày nay?**

- A. Chữ viết hình nêm
- B. Bộ sử thi Gin-ga-mét
- C. Bộ luật thành văn Ha-mu-ra-bi
- D. Phép đếm lấy 60 làm cơ sở

## **PHẦN ĐỊA LÍ**

### **A.LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):**

#### **BÀI 13:THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU.CÁC ĐỐI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT**

##### **I. Nhiệt độ không khí**

- Là độ nóng hay lạnh của không khí.
- Dụng cụ đo nhiệt độ không khí: nhiệt kế (°C).
- Nhiệt độ không khí trung bình ngày = trung bình cộng các lần đo trong ngày ( 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ và 19 giờ).

##### **II. Sự thay đổi của nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ**

- Vùng vĩ độ cao: góc chiếu của tia sáng mặt trời với bề mặt Trái Đất nhỏ => nhận được ít nhiệt.
- Vùng vĩ độ thấp: góc chiếu của tia sáng mặt trời với bề mặt Trái Đất lớn => nhận được nhiều nhiệt hơn.

=> Không khí ở vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao.

##### **III. Độ ẩm không khí, mây và mưa**

###### **1/ Độ ẩm không khí**

Hơi nước là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương,...

###### **2/ Mây và mưa (HS tự học)**

##### **IV. Thời tiết và khí hậu (HS tự học)**

##### **V. Các đới khí hậu trên Trái Đất**

###### **1/Các đới khí hậu**

Từ Xích đạo về hai cực có các đới: nhiệt đới (đới nóng), hai đới ôn đới (đới ôn hòa) và hai đới hàn đới (đới lạnh).

###### **2/Đặc điểm các đới khí hậu (HS tự học)**

### **B.LUYỆN TẬP**

Em hãy hoàn thành các câu trắc nghiệm sau:

#### **Câu 1. Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?**

- A. Áp kế.
- B. Nhiệt kế.
- C. Vũ kế.
- D. Ẩm kế.

#### **Câu 2. Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là**

- A. con người đốt nóng.
- B. ánh sáng từ Mặt Trời.
- C. các hoạt động công nghiệp.
- D. sự đốt nóng của Sao Hỏa.

#### **Câu 3. Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng**

- A. tăng.
- B. không đổi.
- C. giảm.
- D. biến động.

#### **Câu 4. Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào sau đây?**

- A. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.
- B. Hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.
- C. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

D. Hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

**Câu 5. Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm**

A. 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.

B. 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.

C. 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.

D. 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

**Câu 6. Ngày 29/11/2021, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được  $19^{\circ}\text{C}$ , lúc 7 giờ được  $24^{\circ}\text{C}$  lúc 13 giờ được  $32^{\circ}\text{C}$  và lúc 19 giờ được  $29^{\circ}\text{C}$ . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?**

A.  $28^{\circ}\text{C}$ .

B.  $25^{\circ}\text{C}$ .

C.  $26^{\circ}\text{C}$ .

D.  $27^{\circ}\text{C}$

**DẶN DÒ:**

-Xem lại bài 7 phần Lịch sử, bài 12, 13 phần Địa lí

-Làm 10 câu trắc nghiệm trong trang [lophoc.hcm.edu.vn](http://lophoc.hcm.edu.vn)

-Xem trước bài mới: Bài 14 Phần Địa lí/.

## 5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

### Bài 5 : TỰ LẬP

#### A . LÝ THUYẾT

(Học sinh xem nội dung bài học)

1/ **Định nghĩa** : Tự lập là chủ động, tự giác làm các công việc bằng khả năng, sức lực của mình.

2/**Biểu hiện của tự lập** là tự suy nghĩ, tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3/**Ý nghĩa** : Tự lập giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân, để thành công trong cuộc sống, xứng đáng được người khác kính trọng.

4/ **Rèn luyện** : Để rèn luyện tinh tự lập, chúng ta cần chủ động làm việc, tự tin và quyết tâm khi thực hiện hành động.

#### B . LUYỆN TẬP :

**Câu 1** : Nêu 2 việc làm thể hiện tự lập của bản thân em?

- Em tự học bài , làm bài không đợi ba mẹ nhắc .
- Tự quét nhà , rửa chén , giặt đồ mỗi ngày .
- Tự gấp chăn , mền , chiếu gối mỗi sáng ngủ dậy ....

**Câu 2:** Trái với tự lập là gì ? Cho ví dụ ?

Trái với tự lập là dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác .

VD : Ngủ đợi bố mẹ gọi mới dậy , làm bài lúc nào cũng hỏi bạn hoặc đợi bạn chỉ mới làm .

#### C . DẶN DÒ:

- + Học nội dung bài học (2,3,4 ) hs đã ghi ở tuần 12.
- + Làm bài tập tình huống 3 và phần vận dụng SGK tr23./.

## 6. MÔN TIẾNG ANH

TIẾT 25 và 26 :

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

#### UNIT 4 : FESTIVALS AND FREE TIME ( Lesson 1)

- Talk about how often you do activities in your free time:

NEW WORDS:

**always (adv) luôn luôn**  
/'ɔ:lweɪz/

**never (adv) không bao giờ**  
/'nevə/

**often (adv) thường**  
/'ɔ:fn/, /'ɔ:ftən/

**rarely (adv) hiếm khi**  
/'rerli/

**sometimes (adv) thỉnh thoảng**  
/'sʌmtaɪmz/

**usually (adv) thường xuyên**  
/'ju:ʒuəli/, /'ju:ʒəli/

- **Use adverbs of frequency ( trạng từ tần suất)**

Always, usually, often, sometimes, rarely, never

Trạng từ tần suất luôn đứng trước Verb và đứng sau Be

**Eg:** 1. I **am never** late for school.

( Tôi không bao giờ đi học muộn)

2. We **often get** up at 6 am.

( Chúng tôi thường thức dậy lúc 6h sáng)

### B. EXERCISE

#### I. Choose the best answer to complete the sentence

1. Andrew has just started evening classes. He \_\_\_\_\_ German.

A. are learning      B. is learning      C. am learning      D. learning

2. The workers \_\_\_\_\_ a new house right now.

A. are building      B. am building      C. is building      D. build

3. Tom \_\_\_\_\_ two poems at the moment.

- A. are writing      B. are writeing      C. is writeing      D. is writing

4. The chief engineer \_\_\_\_\_ all the workers of the plant now.

- A. is instructing      B. are instructing      C. instructs      D. instruct

5. He \_\_\_\_\_ his pictures at the moment.

- A. isn't paint      B. isn't painting      C. aren't painting      D. don't painting

**II. Read the text then give the correct form of verb.**

It (0. be) is Sunday evening and my friends and I (1. be) \_\_\_\_\_ at Jane's birthday party. Jane (2. wear) \_\_\_\_\_ a beautiful long dress and (3. stand) \_\_\_\_\_ next to her boyfriend. Some guests (4. drink) \_\_\_\_\_ wine or beer in the corner of the room. Some of her relatives (5. dance) \_\_\_\_\_ in the middle of the room. Most people (6. sit) \_\_\_\_\_ on chairs, (7. enjoy) \_\_\_\_\_ foods and (8. chat) \_\_\_\_\_ with one another. We often (9. go) \_\_\_\_\_ to our friends' birthday parties. We always (10. dress) \_\_\_\_\_ well and (11. travel) \_\_\_\_\_ by taxi. Parties never (12. make) \_\_\_\_\_ us bored because we like.

**III. Put the adverbs in the correct position:**

1. I am late for school (never)

\_\_\_\_\_

2. We go to the zoo on the weekend. (sometimes)

\_\_\_\_\_

3. Do you listen to the radio in the morning? (often)

\_\_\_\_\_

4. Where do they have a picture? (usually)

\_\_\_\_\_

5. My father stays home at weekend. (always)

\_\_\_\_\_./.

## 7. ÂM NHẠC

### BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 1



#### Bài đọc nhạc số 3




*Moderato (vừa phải)*




#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

\* *Nhận xét bài đọc nhạc:*

- + Bài đọc nhạc viết ở giọng Đô trưởng.
- + Bài đọc nhạc viết ở nhịp 4/4
- + Về cao độ: Đồ - Rê - Mi - Fa - Son - La - Si - Đồ
- + Trường độ:

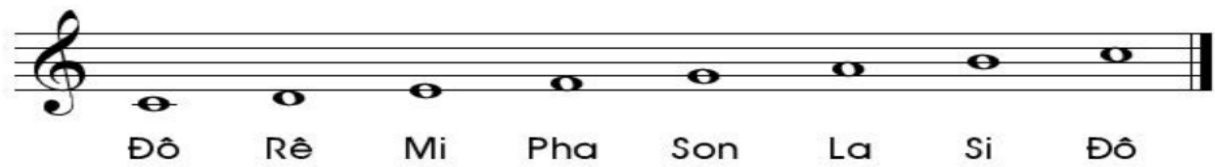
- Nốt trắng:  = 2 phách
- Nốt đen:  = 1 phách
- Nốt móc đơn: 

+ Kí hiệu:

- Dấu lặng đen:  = 1 phách

#### B. LUYỆN TẬP:

- Hs nhận xét bài đọc nhạc:
- Bài đọc nhạc số 1 được viết ở giọng nào và nhịp nào?
- Hãy nêu các cao độ, trường độ và các chỗ ngắt hơi có trong bài?
- Hs nhận biết tên nốt trong bài đọc nhạc.
- Hs đọc Gam Đô trưởng



- Tiến hành tập bài đọc nhạc:
  - + Gv cho hs nghe giai điệu 4 ô nhịp đầu. ( 2-3 lần)
  - + Hs đọc theo giai điệu. ( 2-3 lần)
  - ⇒ Tương tự cho 4 ô nhịp tiếp theo
  - + Hs hoàn chỉnh bài cùng với giai điệu

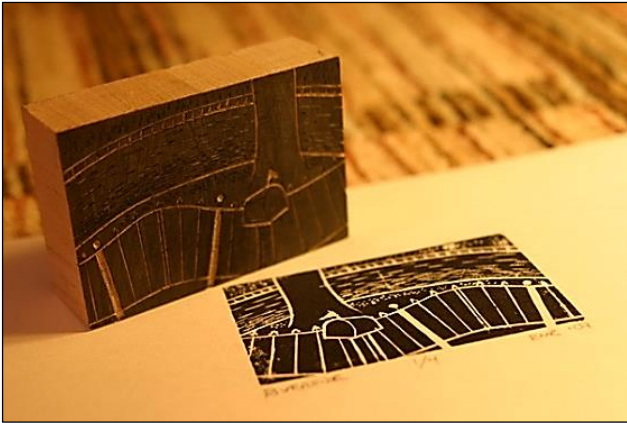
### **C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

- Ôn tập bài đọc nhạc số 3 và kết hợp gõ phách và tiết tấu.
- Đọc và tìm hiểu trước về nhạc sĩ Antonio Vivaldi./.

## 8. MÔN MỸ THUẬT

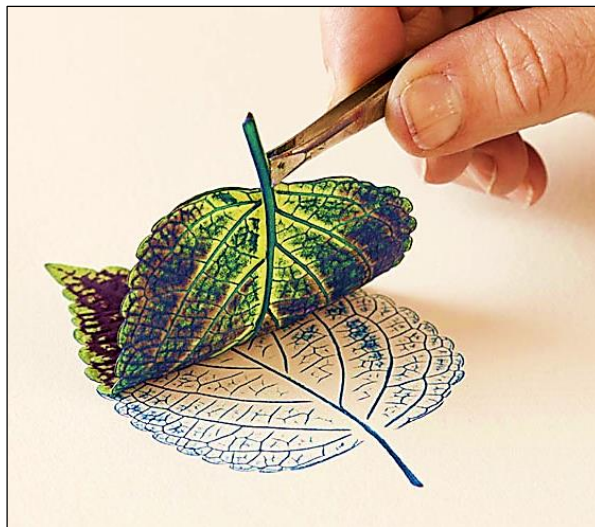
### CHỦ ĐỀ: BIỂU CẢM CỦA SẮC MÀU. TIẾT 13, 14: TRANH IN HOA, LÁ.

-Tranh in là kỹ thuật đồ họa bằng cách sử dụng các bản khắc hoa văn, họa tiết, hình ảnh có đường nét nổi hoặc chìm, quét màu, mực rồi in ra giấy để tạo thành tranh.



-Tranh in hoa, lá cũng dựa theo kỹ thuật tranh in nhưng sử dụng những chiếc lá, hoa có hình dáng đẹp hoặc gân lá, hoa rõ nét quét màu, mực rồi in ra giấy để tạo thành tranh.

-Có thể sử dụng 1 số vật liệu tạo hình để làm tranh in hoa, lá.



## BÀI LÀM CỦA HỌC SINH TỪ TRANH IN HOA, LÁ



### B. LUYỆN TẬP:

-Việt Nam có tranh in truyền thống hay không? Đó là những dòng tranh truyền thống nào?/.

## 9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):



#### Chủ đề: Ném bóng

- Động tác bổ trợ: Cách cầm bóng, ném bóng bằng 1 tay trên vai, trúng đích.
- Trò chơi.

#### 1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt:

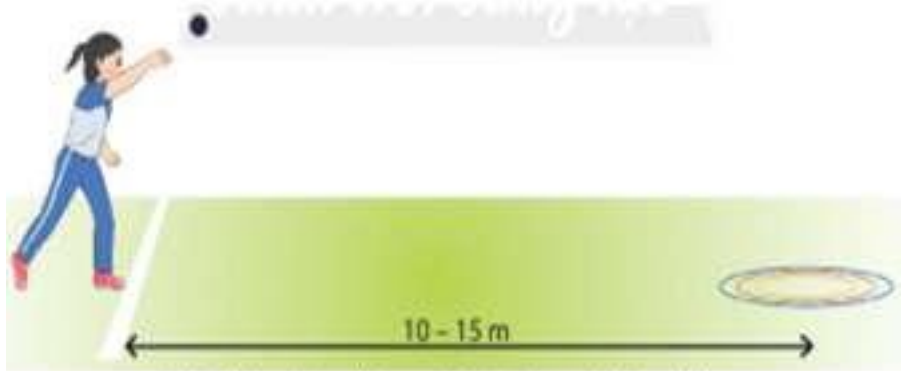
- Thực hiện được các động tác bổ trợ Cách cầm bóng, ném bóng bằng 1 tay trên vai, trúng đích.
- Làm quen với trò chơi "Ném vào mục tiêu".
- Học sinh tự giác, tích cực trong tập luyện.

#### 2. Nội dung:

Phân tích kĩ thuật	Hình ảnh minh họa
<p><b>a. Cách cầm bóng:</b> Cầm bóng bằng tay thuận. Để bóng tì lên các chai tay, chủ yếu ở các ngón trỏ, giữa và áp út.</p>	
<p><b>b. Ném bóng bằng 1 tay trên vai:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tư thế chuẩn bị: Tay thuận cầm bóng co tự nhiên trên vai, khuỷu tay gấp. Tay không cầm bóng đưa ngang vai, bàn tay duỗi thẳng định hướng góc ném. Thân trên thẳng, hai chân đứng trước sau, mắt nhìn theo hướng ném.</li><li>- Thực hiện: Tay thuận đưa bóng từ sau ra trước và ném. Vai và hông cùng chuyển động về trước theo hướng ném. Chân sau có thể bước lên một bước để giữ thăng bằng.</li></ul>	

**c. Ném bóng bằng 1 tay trên vai, trúng đích:**

- Tư thế chuẩn bị: Như tư thế chuẩn bị của ném bóng bằng một tay trên vai, chân đứng sát phạt quy định.
- Thực hiện: Thực hiện kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên vai hướng vào các vòng tròn đồng tâm.



Hình 6. Ném bóng bằng một tay trên vai trúng đích

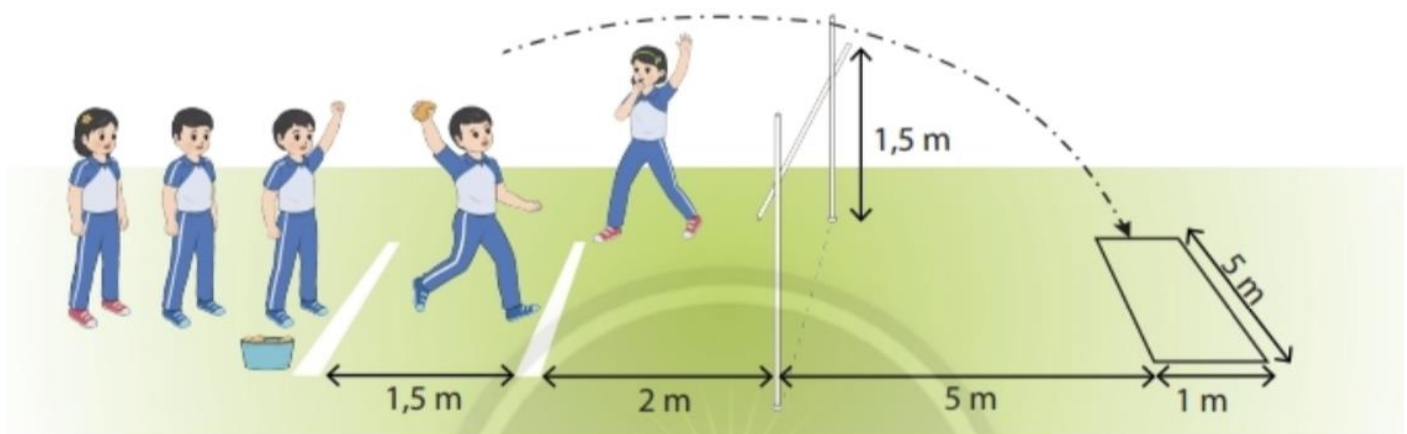
**3. Trò chơi "Ném bóng vào mục tiêu":**

**Trò chơi: NÉM VÀO MỤC TIÊU**

**Mục đích:** Phát triển sức mạnh tay – ngực, tinh thần đồng đội.

**Dụng cụ:** Túi cát, hai cột để căng dây, dây dù (hoặc dây chun), phấn viết.

**Cách thực hiện:** Người chơi chia thành các nhóm. Lần lượt mỗi bạn cầm túi cát, đứng sau vạch giới hạn và ném qua dây sao cho túi cát rơi đúng vào khu vực quy định. Mỗi bạn sẽ có ba lượt ném. Mỗi lượt ném vào đúng ô quy định được 1 điểm. Điểm của nhóm bằng tổng điểm của các bạn trong nhóm. Nhóm nào có điểm số cao nhất là chiến thắng.



Hình 3. Trò chơi Ném vào mục tiêu

**B. TẬP LUYỆN:**

**1. Khởi động:**

Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang. (Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp)

**2. Tập luyện:**

- Động tác bổ trợ: Cách cầm bóng, ném bóng bằng 1 tay trên vai, trúng đích. và trò chơi: Học sinh kết hợp xem kĩ hướng dẫn trong sách giáo khoa và phân tích, thi phạm của giáo viên để tập luyện.

- Lượng vận động: Mỗi kĩ thuật thực hiện 5-7 lần. (Học sinh tự tập luyện. Chú ý: Cần chọn nơi tập luyện bằng phẳng, đủ rộng để thực hiện).

### **3. Hồi tĩnh, thả lỏng:**

Sau buổi tập học sinh cần thực hiện các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ./.

## 10. MÔN TIN HỌC

### CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

#### WORLD WIDE WEB, THƯ ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG CỤ TÌM KIẾM THÔNG TIN

##### Bài 3: GIỚI THIỆU MÁY TÌM KIẾM

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

##### 1./ Tìm kiếm thông tin trên Internet:

Tìm kiếm thông tin trên các trang web là hoạt động thường ngày

##### 2./ Máy tìm kiếm:

Máy tìm kiếm là một hệ thống phần mềm cho phép người dùng Internet tìm kiếm thông tin trên WWW

\* Ví dụ: Một số máy tìm kiếm phổ biến và các địa chỉ website:

- Google: <https://google.com>

-Yahoo: <https://yahoo.com>

- Cốc cốc: <https://coccoc.com/search>

##### 3./ Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm:

Để tìm thông tin bằng máy tìm kiếm cần xác định từ khoá thích hợp

**\*Sơ đồ thể hiện các bước tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm:**

Mở trình duyệt web → Nhập địa chỉ máy tìm kiếm → Nhập từ khoá tìm kiếm → Lựa chọn kết quả tìm kiếm

#### B. LUYỆN TẬP:

##### 1./ Tìm kiếm thông tin trên Internet:

Tìm kiếm thông tin trên các trang web là hoạt động thường ngày

##### 2./ Máy tìm kiếm:

Máy tìm kiếm là một hệ thống phần mềm cho phép người dùng Internet tìm kiếm thông tin trên WWW

\* Ví dụ: Một số máy tìm kiếm phổ biến và các địa chỉ website:

- Google: <https://google.com>

-Yahoo: <https://yahoo.com>

- Cốc cốc: <https://coccoc.com/search>

## 11. MÔN CÔNG NGHỆ

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### BÀI 5: BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRONG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tiết

##### (TIẾT 2 CỦA BÀI)

#### I. BẢO QUẢN THỰC PHẨM.

#### II. CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

##### 1. Vai trò, ý nghĩa của việc chế biến thực phẩm

##### 2. Phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt.

##### a. Phương pháp trộn hỗn hợp thực phẩm

\* Khái niệm: Là phương pháp trộn các nguyên liệu thực phẩm đã được sơ chế hoặc làm chín bằng các phương pháp khác, kết hợp với hỗn hợp nước trộn tạo nên món ăn có giá trị dinh dưỡng cao.

\* Quy trình thực hiện:

- Bước 1: Sơ chế nguyên liệu: làm sạch các loại nguyên liệu và cắt, thái phù hợp. Đối với nguyên liệu động vật phải làm chín trước khi cắt thái.

- Bước 2: Chế biến món ăn; pha hỗn hợp nước trộn. Sau đó trộn đều các nguyên liệu với hỗn hợp nước trộn

- Bước 3: Trình bày món ăn, sắp xếp món ăn lên đĩa, trang trí đẹp mắt

##### b. Phương pháp ngâm chua thực phẩm

\* Khái niệm: Ngâm chua là phương pháp ngâm thực phẩm vào hỗn hợp nước ngâm một thời gian để thực phẩm lên men vi sinh vật hoặc thấm hỗn hợp nước ngâm, tạo ra món ăn có vị chua đặc trưng. Các loại hỗn hợp nước ngâm thường được sử dụng là hỗn hợp nước muối, hỗn hợp giấm đường.

\* Quy trình thực hiện:

- Bước 1: Sơ chế nguyên liệu: làm sạch các loại nguyên liệu và cắt, thái phù hợp. Đối với nguyên liệu động vật phải làm chín trước khi cắt thái.

- Bước 2: Chế biến món ăn; pha hỗn hợp nước ngâm. Sau đó ngâm các nguyên liệu trong hỗn hợp nước ngâm

- Bước 3: Trình bày món ăn, sắp xếp món ăn lên đĩa, trang trí đẹp mắt.

### B. LUYỆN TẬP:

**Câu 1:** Điền các từ thích hợp dưới đây vào chỗ trống: *thịt, cá; chế biến; thời gian; thực phẩm; đã chế biến; hư hỏng; phát triển; chất lượng*

Những thực phẩm như (1)..... tươi sống chưa qua (2)..... chỉ giữ được trong ngăn đá tủ lạnh trong một khoảng (3)..... cho phép. Nếu để quá thời gian đó thì (4)..... sẽ bị giảm chất dinh dưỡng. Thực phẩm (5)..... nếu để trong tủ lạnh quá lâu vẫn sẽ bị (6)....., vi khuẩn vẫn có thể (7)..... làm giảm (8)..... của thực phẩm.

**Câu 2:** Kể tên các phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt?

- A. Gồm phương pháp luộc, xào.
- B. Gồm phương pháp rang, chiên.
- C. Gồm phương pháp trộn hỗn hợp, ngâm chua.
- D. Gồm phương pháp nướng, xào.

**Câu 3:** Mô tả các bước thực hiện trong quy trình chung để trộn hỗn hợp thực phẩm.

- A. Chế biến món ăn → Trình bày món ăn → Sơ chế nguyên liệu
- B. Trình bày món ăn → Chế biến món ăn → Sơ chế nguyên liệu
- C. Sơ chế nguyên liệu → Chế biến món ăn → Trình bày món ăn,
- D. Chế biến món ăn → Sơ chế nguyên liệu → Trình bày món ăn

### C. DẶN DÒ.

- Xem nội dung của bài vừa học và vào trang lohoc hoàn tất các câu hỏi phân luyện tập (có điểm danh).

- Xem tiếp nội dung phần còn lại của bài 5./.

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ****Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....**

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		

